

Số: 123/2024/QĐCNTTLH

M, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đề ngày 14 tháng 6 năm 2024 của chị Nguyễn Thị V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1997

Anh Trần Văn T, sinh năm 1993;

Đều có nơi thường trú: xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; đều có nơi ở hiện tại: 72b, phố Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn T có 02 (hai) con chung là Trần Nhật M, sinh ngày 04/8/2017 và Trần Minh K, sinh ngày 29/5/2019. Chị V và anh T thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn anh chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M; anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T là 10.000.000 đồng/ 01 tháng/01 con chung (mười triệu đồng/một tháng/một con chung), kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V. Chị V và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn T không có.

- *Về các vấn đề khác*: chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn T không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Móng Cái;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- UBND xã Kim Trung, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương